

Số:175/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Thanh Hóa, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/11UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Doãn T - Sinh ngày 15/4/1980 . Số CCCD 038080021404.

2. Chị Lê Thị L - Sinh ngày 03/5/1982 . Số CCCD 038182003220 .

Cùng thường trú tại: Khu phố C phường Q Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Cùng tạm trú tại: Tổ dân phố D phường Q Thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 3 năm 2025, các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân gia đình, nội dung cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Lê Doãn T và chị Lê Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, Thành phố T là hôn nhân hợp pháp. Cả hai anh, chị đều thừa nhận sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2023 phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Anh T1 và chị L thống nhất thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Lê Doãn T và chị Lê Thị L .

[2]. Về con chung: Anh Lê Doãn T và chị Lê Thị L có 02 con chung là cháu Lê Doãn Thiên B, sinh ngày 05/12/2008 và cháu Lê Doãn Bảo L1, sinh ngày 07/06/2011.

Ly hôn , anh T và chị L thoả thuận: Giao 2 cháu Lê Doãn Thiên B, sinh ngày 05/12/2008 và cháu Lê Doãn Bảo L1, sinh ngày 07/06/2011 cho bố là anh Lê Doãn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Doãn T và chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh, chị thỏa thuận: Chị Lê Thị L chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Doãn T và chị Lê Thị L .

- Về con chung: Công nhận cháu Lê Doãn Thiên B, sinh ngày 05/12/2008 và cháu Lê Doãn Bảo L1, sinh ngày 07/06/2011 là con chung của anh Lê Doãn T và chị Lê Thị L.

Ly hôn, giao 2 cháu Lê Doãn Thiên B, sinh ngày 05/12/2008 và cháu Lê Doãn Bảo L1, sinh ngày 07/06/2011 cho bố là anh Lê Doãn T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung: anh Lê Doãn T và chị Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị L chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu số 0002231 ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (chị Lê Thị L đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- UBND P. Quảng Tâm , TPTH;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Thị Dung

